

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1470/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thụy Hoàng K, sinh năm 1995-CCCD: xxx; địa chỉ thường trú: đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: Nhà không số Khu phố X, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông ANG CHIN C, J, sinh năm 1986; địa chỉ: đường E, Singapore; Hộ chiếu: xxx.

Người phiên dịch cho bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1999-CCCD: xxx; địa chỉ: Tổ Y, khu phố Z, phường B, tỉnh Gia Lai (Xã B, huyện H, tỉnh Bình Định cũ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thụy Hoàng K và ông ANG CHIN C, J.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 194 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 8 năm 2023 hết hiệu lực).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thụy Hoàng K và ông ANG CHIN C, J thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Lê Thụy Hoàng K tự nguyện chịu toàn bộ, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003996 ngày 20/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Lê Thụy Hoàng K số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng cũng theo biên lai nói trên.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 4 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34, 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Tuyết Mai